

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành theo Quyết định số 1135/QĐ-ĐHCD ngày 24/12/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ**
Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
Ngành đào tạo: **Kế toán**
Hệ đào tạo: **Chính qui**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ kế toán nhằm nắm vững kiến thức về quản lý kinh tế tài chính, có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán, kiểm toán. Có trình độ cao về tổ chức và thực hành kế toán, kiểm toán, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán phát sinh trong thực tế, có khả năng làm việc trong các tổ chức, các doanh nghiệp và các cơ quan công đoàn ở các vị trí quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng; có những kiến thức nền tảng phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ về kế toán.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức tổng hợp về kinh tế học để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế vi mô, vĩ mô trong nước và quốc tế.
- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh để có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, có khả năng thiết kế, vận hành kế toán đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập; tham gia vào hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp cũng như quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thành thạo về kế toán, tài chính, có khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề chuyên môn và tổ chức, điều hành lĩnh vực chuyên môn trong kế toán, tài chính.

- Thành thạo kỹ năng tin học ứng dụng và tiếng Anh trong giao tiếp và trong kinh doanh (tiếng Anh đạt tiêu chuẩn trong quy chế hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Có khả năng vận dụng kiến thức đào tạo vào thực tế công tác, đồng thời phát triển những kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá giúp học viên tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng cập nhật sự thay đổi của chế độ kế toán.

- Có tư duy logic, khả năng phân tích và tổng hợp, phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích và xử lý có căn cứ khoa học các vấn đề thực tế của doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn

1.2.3. Thái độ

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

- Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

- Biết xử lý hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, tổ chức và quốc gia.

- Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

- Đáp ứng các yêu cầu đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Chuyên gia hoạch định, phân tích và tư vấn các chính sách tài chính, kế toán trong các tập đoàn, tổng công ty và công ty, các doanh nghiệp kiểm toán, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc mọi lĩnh vực của nền kinh tế từ trung ương đến địa phương.

- Chuyên viên cao cấp về phân tích tài chính, quản trị kinh doanh và kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp.

- Nghiên cứu và giảng viên kế toán, kiểm toán, tài chính trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp nếu được trang bị thêm kiến thức và phương pháp giảng dạy đại học, cao đẳng.

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, kế toán, kiểm toán.

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Học viên tốt nghiệp đủ điều kiện để tiếp tục học tập, nghiên cứu lấy bằng tiến sĩ ở trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ của người học sau tốt nghiệp

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư 01/2014/TT – BGDĐT).

1.2.6. Trình độ Tin học của người học sau tốt nghiệp

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (ban hành theo Thông tư 03/2014/TT – BTTTT).

2. Thời gian đào tạo: 2 năm (24 tháng)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

60 tín chỉ, Trong đó:

- Kiến thức chung: 08 tín chỉ (13.3%),
- Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 40 tín chỉ (66.7%)
- Nghiên cứu đề tài và viết luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ (20 %)

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào Trường Đại học Công đoàn:

- Sinh viên đã tốt nghiệp đại học đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi
- Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (khác từ 10 đến 40%) so với ngành đăng ký dự thi, đã học bổ sung kiến thức các môn hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học của ngành dự tuyển. Nội dung, số lượng (số tiết) các môn học bổ sung do trường quy định, phù hợp với từng đối tượng.
- Người nước ngoài có đủ các điều kiện về sức khỏe, lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu đã quy định trong quy chế đào tạo sau đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên nếu tốt nghiệp đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi: được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi, thời gian tính kể từ ngày tốt nghiệp đại học (ngày quyết định công nhận tốt nghiệp) đến ngày đăng ký dự thi.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo học chế tín chỉ.
- Các khóa học trình độ thạc sĩ được tổ chức không tập trung.

- Tổ chức giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo thạc sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của học viên.

- Đầu khóa học, Khoa Sau đại học thông báo cho học viên về chương trình đào tạo toàn khóa; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; thời gian tổ chức bảo vệ và bảo vệ lại luận văn; các quy định của Trường có liên quan đến khóa học.

- Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào quy định của Quy chế này và Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ hiện hành để quy định cụ thể việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thông qua đề cương chi tiết học phần; quy định việc tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Điều 32 về tốt nghiệp, cấp bằng điểm, cấp bằng thạc sĩ, giấy chứng nhận của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên theo thang điểm chữ;

- Đạt trình độ ngoại ngữ do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 quy chế này;

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần đạt yêu cầu (học phần tích lũy) khi có điểm học phần từ 4,0 trở lên.

7. Nội dung chương trình

TT	TÊN HỌC PHẦN	TỈN CHỈ
I. Phần kiến thức chung		8
1	Triết học	4
2	Tiếng Anh chuyên ngành	2
3	Phương pháp NCKH & phương pháp sư phạm	2
II. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		40
4	Kinh tế học nâng cao	2
5	Kinh tế chính trị chuyên sâu	2
6	Kinh tế lượng và phân tích dữ liệu trong quản lý	2
7	Quản trị dự án đầu tư	2
8	Marketing trong kinh doanh hiện đại	2
9	Lý thuyết kế toán	2
10	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán	2
11	Thuế và kế toán thuế	2
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2
13	Chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu	2
14	Kế toán quốc tế	2
15	Kế toán tài chính	2
16	Kế toán quản trị	2
17	Kiểm toán tài chính	2
18	Kế toán công	2
19	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
20	Tài chính Công đoàn	2
21	Tổ chức hạch toán kế toán công đoàn	2
22	Kiểm toán hoạt động	2
23	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2
	Luận văn	12
Tổng cộng		60

8. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ				KHOA, BỘ MÔN
		1	2	3	4	
I. Phần kiến thức chung						
1	Triết học	4				Khoa LLCT
2	Tiếng Anh chuyên ngành		2			BM ngoại ngữ
3	Phương pháp NCKH & phương pháp sư phạm	2				Khoa Công đoàn
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành						
4	Kinh tế học nâng cao	2				BM Kinh tế
5	Kinh tế chính trị chuyên sâu	2				Khoa LLCT
6	Kinh tế lượng và phân tích dữ liệu trong QL		2			BM KHCB
7	Quản trị dự án đầu tư		2			BM Kinh tế
8	Marketing trong kinh doanh hiện đại		2			Khoa QTKD
9	Lý thuyết kế toán		2			Khoa Kế toán
10	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán		2			Khoa Kế toán
11	Thuế và kế toán thuế		2			Khoa Kế toán
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp		2			Khoa TCNH
13	Chiến lược KD trong nền kinh tế toàn cầu		2			Khoa QTKD
14	Kế toán quốc tế		2			Khoa Kế toán
15	Kế toán tài chính			2		Khoa Kế toán
16	Kế toán quản trị			2		Khoa Kế toán
17	Kiểm toán tài chính			2		Khoa Kế toán
18	Kế toán công			2		Khoa Kế toán
19	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp			2		Khoa QTKD
20	Tài chính Công đoàn			2		Khoa Công đoàn
21	Tổ chức hạch toán kế toán công đoàn			2		Khoa Kế toán
22	Kiểm toán hoạt động			2		Khoa Kế toán
23	Phân tích tài chính doanh nghiệp		2			Khoa Kế toán
	Luận văn				12	K. SDH và K. KT

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn, ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	

11.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m² (4 tầng x 300m²/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m² (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, học viên và sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

11.3. Danh mục giáo trình, tập bài giảng

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng cho chuyên ngành Kế toán; là cơ sở giúp Nhà trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Khoa Sau đại học căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

13. Đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán